

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 107/2017/HSST

Ngày 28/9/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Hữu Triều;

2. Bà Vũ Thị Thúy;

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huyền- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 113/2017/HSST ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 01 tháng 3 năm 1967; nơi sinh: Thôn L1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Thôn L1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 7/10. Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam. Họ tên bố: Nguyễn Văn T3 (Đã chết); họ tên mẹ: Vũ Thị H (Đã chết). Họ tên vợ: Lê Thị L3, sinh năm 1967, có 03 con (Con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 1999).

Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 141/2013/HSST ngày 28/8/2013 của Tòa án nhân dân thành phố T4, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 04 (Bốn) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Danh chỉ bản số 1057 do Công an huyện T2 lập ngày 15/6/2017. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/6/2017; tạm giam từ ngày 17/6/2017; có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Văn N bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Hồi 16 giờ 30 ngày 14/6/2017, tại đoạn đường cánh đồng Đ thuộc địa phận thôn L1, xã T1, huyện T2, tỉnh Thái Bình; tổ công tác Công an huyện T2 tiến

hành kiểm tra đối với bị cáo N đang đi bộ. Qua kiểm tra, đã phát hiện và thu giữ trong túi quần bị cáo có 05 gói có vỏ ngoài là giấy trắng kim màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng dạng cục- bị cáo khai đó là ma túy, loại hêrôin do bị cáo mua về để sử dụng.

Theo “Kết luận giám định” số 238/KLGĐ- PC54 ngày 15/6/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Thái Bình: Mẫu gửi giám định là ma túy, loại Hêrôin; trọng lượng 0,3152gam.

Tại cáo trạng số 109/CT- VKS ngày 14/9/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T2 quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điều 45; Điều 33; Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 41/2017/QH14 Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 của Quốc hội.

Kiểm sát viên đề nghị tuyên bố bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng đến 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù; thời hạn từ ngày 14/6/2017; Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã thu giữ; Không áp dụng hình phạt tiền. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo trình bày: Bị cáo nghiện ma túy nên thường mua ma túy về sử dụng. Hồi 16 giờ 15 ngày 14/6/2017, bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực cánh đồng Đ1; tại đây, bị cáo mua 01 gói ma túy là hêrôin với giá 500.000, đồng của một người mà bị cáo không biết tên địa chỉ. Bị cáo cất gói ma túy vào túi quần rồi đi về nhà; được một đoạn thì bị Công an phát hiện; qua khám xét đã thu giữ của bị cáo 05 gói ma túy vừa mua. Bị cáo mua ma túy về để sử dụng, không có mục đích khác. Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

Những người làm chứng là ông Lê Đình D, anh Tạ Đức L5 trình bày: Họ đã chứng kiến Công an kiểm tra, thu giữ từ bị cáo 05 gói chứa chất bột dạng cục mà bị cáo khai đó là ma túy do bị cáo mua về để sử dụng.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

[1].Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều khai nhận: Hồi 16 giờ 15 ngày 14/6/2017, tại khu vực cánh đồng Đ thuộc địa phận thôn L1, xã T1, bị cáo đã bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ 05 gói ma túy là Hêrôin do bị cáo mua về để sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện T2 lập hồi 16 giờ 40 ngày 14/6/2017; Kết luận giám định; Báo cáo của Công an xã T1; Lời khai của những người làm chứng khác là ông Lê Đình D, anh Tạ Đức L5 cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, bị cáo N là người đã thực hiện hành vi: Cất giấu 0,3152gam ma túy là hêrôin trong người. Hêrôin là chất ma túy được quy định trong Nghị định số 82/2013/NĐ-CP Ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất ngày 19/07/2013 của Chính phủ. Đây là số ma túy do bị cáo mua về để sử dụng mà không có mục đích khác nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy quyết định truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo N là người nghiện ma túy, mặc dù biết tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người đồng thời còn gây nhiều tệ nạn khác cho xã hội; biết việc tàng trữ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm chế độ quản lý về chất ma túy, hành vi này nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự nên phải xử lý; cần áp dụng Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt tù đối với bị cáo.

- Bị cáo đã bị xử phạt tù, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết có lợi cho người phạm tội theo quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội: Mức hình phạt đối với tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 là “*từ một đến năm năm tù*” nhẹ hơn mức hình phạt cùng tội này theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự đang có hiệu lực là “*từ hai năm đến bảy năm tù*”. Vì vậy, bị cáo được hưởng các quy định có lợi cho người phạm tội tại điểm h khoản 2, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 “*Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13*” của Quốc hội.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm*”, do đó bị cáo có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong quá trình

điều tra và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập thấp và không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng: Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo 0,3152gam ma túy là hêrôin; sau khi lấy mẫu giám định còn 0,2698gam; hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2017. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác: Bị cáo trình bày: Trước đây, bị cáo đã nhiều lần mua ma túy của nhiều người ở nhiều nơi; ngày 14/6/2017, bị cáo mua ma túy tại cánh đồng Đ của một người đàn ông. Các lần mua ma túy, bị cáo đều không biết tên, địa chỉ người bán. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có cơ sở xác định những lần mua ma túy trước đây của bị cáo, cũng không có cơ sở xác định người bán ma túy cho bị cáo ngày 14/6/2017.

[6]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án, phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm g Khoản 1 Điều 48; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự. Điểm h khoản 2, điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 “Về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13” của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/6/2017.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1; Điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

-Tịch thu tiêu hủy 0,2698gam ma túy loại hêrôin, hiện đang quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/9/2017.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 1; Khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự. Khoản 1; Khoản 3 Điều 21; Điểm a; Điểm c Khoản 1 Điều 23; Điểm b Khoản 1 Điều 24; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- Công an huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN VĂN TÙNG